

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 179/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Thành và ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 191/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 6 (Xóm 8 cũ), xã H, huyện H, tỉnh N; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Trịnh Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 6 (Xóm 8 cũ), xã H, huyện H, tỉnh N; hiện đang ở Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2021 và bản tự khai đề ngày 11/10/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Chị Nguyễn Thúy H và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh N.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Hai bên thường xảy ra cãi vã, xung đột nhau trong cuộc sống. Năm 2019 anh T đi xuất khẩu lao động tại

Hàn Quốc, đến nay không còn liên lạc với chị H, hai bên đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Hồng Q, sinh ngày 02/5/2006. Hiện tại, cháu Q đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trịnh Văn T, do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên chị Nguyễn Thúy H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc. Theo chị H trình bày anh T vẫn thường xuyên liên lạc về với bố mẹ đẻ là ông Trịnh Khắc Sỹ và bà Trịnh Thị T; địa chỉ cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh N và ông Sỹ, bà T biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc; đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho bà Trịnh Thị T (là mẹ đẻ của anh Trịnh Văn T) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để bà T thông báo cho anh T và đề nghị anh T nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh T trước khi đi nước ngoài. Tuy nhiên, anh T không có ý kiến gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đúng quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị H và anh T được ly hôn; áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Trịnh Hồng Q cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cấm, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về tài sản chung, nợ chung: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; về quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình có đương sự hiện đang ở Hàn Quốc, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Trịnh Văn T hiện đang ở Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Bà Trịnh Thị T (là mẹ đẻ của anh Trí) đã thông báo cho con trai về việc thụ lý vụ án của Tòa án tỉnh Nghệ An. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng liên quan theo quy định pháp luật đồng thời yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Tở Hàn Quốc nhưng bà T không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được bất cứ văn bản nào của anh Ttrình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Trịnh Văn T vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thúy H và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Anh Tđang sinh sống làm việc ở tại Hàn Quốc, chị H ở Việt Nam. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, hai bên không còn liên lạc, quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh Trí. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Tkhông còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh Tlà phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Hồng Q, sinh ngày 02/5/2006; hiện nay, cháu Q đang ở với chị H và chị H đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn. Cháu Trịnh Hồng Q cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, anh Thiện đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao cháu Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật

cũng như nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thúy H được ly hôn với anh Trịnh Văn T.

- Về con chung: giao 01 con chung là cháu Trịnh Hồng Q cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thúy H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Trịnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011453 ngày 04 tháng 10 năm 2021.

3. Chị Nguyễn Thúy H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; anh Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải